22. Thủ tục: Cấp giấ**y** phép kinh doanh Karaoke.

*a. Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệmcấp giấy phép kinh doanh; trường hợp không cấp giấy phép phải lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú - P. Gia Cẩm - TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh Karaoke (Mẫu số 03 của TT số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có giá trị pháp lý.

+ Số lượng: 01 bộ.

*d. Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*­đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

*h. Phí, Lệ phí:*

- Tại thành phốViệt trì, thị xã Phú Thọ:

+ Từ 01 đến 05 phòng, mức thu lệ phí là 6.000.000 đồng/giấy;

+ Từ 06 phòng trở lên, mức thu lệ phí là 12.000.000 đồng/giấy.

- Tại khu vực còn lại:

+ Từ 01 đến 05 phòng, mức thu lệ phí là 3.000.000 đồng/giấy;

+ Từ 06 phòng trở lên, mức thu lệ phí là 6.000.000 đồng/giấy.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu số 03 của TT số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

- Địa điểm hoạt động kinh doanh Karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử- văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên.

- Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m2 trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về phòng chống cháy nổ.

- Cửa phòng Karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài có thể nhìn thấy toàn bộ phòng.

- Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phù hợp với quy hoạch về Karaoke của địa phương

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.

- Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25/7/2011.

- Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. Có hiệu lực từ ngày 15/6/2012.

- Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 05/11/2012.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC**  **ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

*………….., ngày…… tháng……. năm …….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH KARAOKE**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch .................

*(hoặc cơ quan cấp huyện được phân cấp )*

**1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh**

*(viết bằng chữ in hoa)* ....................................................................................

- Địa chỉ: .......................................................................................................

- Điện thoại: ..................................................................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.................. ngày cấp................ nơi cấp….................................................................................................................

**2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép**

- Địa chỉ kinh doanh: ......................................................................................

- Tên nhà hàng karaoke (nếu có): ...................................................................

- Số lượng phòng karaoke: .............................................................................

- Diện tích cụ thể từng phòng: ........................................................................

**3. Cam kết**

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/**  **CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  *Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)*  *Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)* |  |